

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST
Ngày: 26-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Văn Hiệp;

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 13/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2021/HSST-QĐ ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 11/8/1995. Tại: Vĩnh Long. Nơi ĐKKHKT: Ấp AT, xã BN, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Châu Gia M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số x, đường x1, khu dân cư PH, phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là Nhân viên bán hàng trực tiếp thuộc Phòng bán hàng công sở miền Nam - Trung tâm Tín chấp Miền Nam – Khối khách hàng cá nhân của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (XBank) từ ngày 23/9/2019 đến ngày 25/10/2019 thì nghỉ việc. Anh Châu Gia M là Giám đốc kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1, địa chỉ tại phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Trong khoảng thời gian còn là Nhân viên của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X, Nguyễn Văn T biết được thông tin anh Châu Gia M muốn mở thẻ tín dụng doanh nghiệp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 nhưng chưa đủ điều kiện. Đến khoảng tháng 3/2020, T nảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của anh Châu Gia M nên sử dụng điện thoại hiệu Iphone (không xác định được số loại) có số

thuê bao 0356.483.xxx gọi điện thoại và nhắn tin qua zalo có số điện thoại 0937.440.xxx của anh M và tự giới thiệu T là Nhân viên cấp cao của Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (XBank) làm việc ở Chi nhánh tại địa chỉ số x3, đường THĐ, phường x4, Quận x5, Thành phố Hồ Chí Minh rồi T nói với anh M là Ngân hàng XBank hiện đang có chương trình mở thẻ tín dụng có hạn mức 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng cho doanh nghiệp đồng thời T hỏi anh M có muốn làm thẻ tín dụng cho Công ty của anh M không. Thông qua trò chuyện, anh M đồng ý mở thẻ tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng XBank nên T yêu cầu anh M đưa cho T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để làm hồ sơ xin cấp tín dụng được thẩm định nhanh hơn thì anh M đồng ý. Ngày 15/4/2020, anh M và T hẹn gặp nhau tại siêu thị tiện lợi MiMart, địa chỉ tại phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương để làm hồ sơ xin cấp tín dụng. Tại đây, T yêu cầu anh M ký vào mẫu giấy mở thẻ tín dụng doanh nghiệp của Ngân hàng XBank do T chuẩn bị từ trước và anh M đưa cho T bản sao chứng minh nhân dân của anh M để T tự điền thông tin vào mẫu. Sau đó, anh M đưa cho T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng như đã thỏa thuận trước đó để làm hồ sơ xin cấp tín dụng được thẩm định nhanh hơn; T nhận tiền và nói khoảng 05 (năm) ngày sau Ngân hàng XBank sẽ cấp thẻ tín dụng cho công ty của anh M. Sau khi nhận tiền của anh M thì T đã chặn số điện thoại và zalo của anh M để anh M không thể liên lạc được với T, đồng thời T ném bỏ toàn bộ các giấy tờ đã đưa cho anh M ký trước đó rồi T bỏ đi sống lang thang ở nhiều nơi và tiêu xài hết số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng đã chiếm đoạt của anh M. Đến ngày 22/11/2021, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để khắc phục hậu quả.

Đối với số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng mà Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả. Ngày 25/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả số tiền trên cho anh Châu Gia M theo Quyết định xử lý vật chứng số 09 ngày 25/11/2021. Hiện, anh M không có yêu cầu gì khác đối với T nên Viện kiểm sát không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với điện thoại hiệu Iphone (không xác định được chủng loại) có số thuê bao 0356.483.xxx mà Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình bỏ trốn, T đã bán chiếc điện thoại trên cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) tại Thành phố Hồ Chí Minh được số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Cáo trạng số 62/CT-VKS-HS ngày 09/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến tranh luận. Bị hại đề nghị xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một qua phần tranh luận vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, nội dung luận tội và mức hình phạt đề nghị.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của bị hại cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi giả là nhân viên ngân hàng TMCP X để nhận làm thủ tục mở thẻ tín dụng doanh nghiệp cho ông Châu Gia M nhằm chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đồng thời đã tự nguyện bồi thường số tiền chiếm đoạt cho bị hại; sau khi phạm tội đã đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do số tiền bị cáo chiếm đoạt có giá trị tương đối lớn, sau khi phạm tội lại lần trốn trong một khoảng thời gian dài (từ tháng 4/2020 đến tháng 11/2021). Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 2.000.000 đồng (tiền thu lợi từ bán phương tiện thực hiện hành vi phạm tội) sung ngân sách nhà nước.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Buộc Nguyễn Văn T nộp số tiền 2.000.000đ (hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo